

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2023
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Thanh Liêm;
 2. Ông Tô Ngọc Liêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 513/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy L trình bày, qua tìm hiểu, bà L và ông H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới ngày 26/02/2015. Trong thời gian

chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Huỳnh Hạo N, sinh ngày 20/8/2015 và Huỳnh Đức T, sinh ngày 08/5/2018. Hiện tại, các cháu do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã nhau, ông H không lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi, không quan tâm vợ con, có khuyên nhiều lần nhưng không sửa đổi. Mâu thuẫn này địa phương không biết, chỉ nội bộ gia đình. Gia đình hai bên không dàn xếp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2023 đến nay, có tới lui thăm nhau nhưng không hàn gắn được.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh Hạo N và Huỳnh Đức T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nH kết hôn số 32/2015, ngày 26/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy L và ông Huỳnh Văn H (bản sao); Giấy khai sinh số 376, ngày 25/8/2015 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành cấp đối với Huỳnh Thảo N (bản sao) và Giấy khai sinh số 176, ngày 15/5/2018 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành cấp đối với Huỳnh Đức T (bản sao).

- Bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nH được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà L và ông H kết hôn, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H hợp pháp, được pháp luật thừa nH và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, ông H không lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi, không quan tâm vợ con, có khuyên nhiều lần nhưng không sửa đổi và không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H. Bà L, ông H không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông H theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, đề nghị chấp nH yêu cầu của bà L, giao 02 con chung cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nH yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông H; bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H. Đồng thời, ông H cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà L và ông H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp, được pháp luật thừa nH và bảo vệ.

Bà L xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra bất hòa, ông H không lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi, không quan tâm vợ con, có khuyên nhiều lần nhưng không sửa đổi và không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà L và ông H không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông H nhưng ông H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà L.

Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà L, ông H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà L xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con **chung tên** Huỳnh Hạo N, sinh ngày 20/8/2015 và Huỳnh Đức T, sinh ngày 08/5/2018, **hiện 02 con chung đang sinh sống với bà L, bà L yêu cầu được** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét thấy, 02 con chung đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến ngày 21/7/2023 do cán bộ Tòa án lập, cháu N đã có nguyện vọng sống chung với mẹ (bà L) khi cha mẹ ly hôn. Cháu T còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, do đó Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi dạy 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nH yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy L.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy L được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

Giấy chứng nH kết hôn số 32/2015, ngày 26/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Huỳnh Văn H và bà Huỳnh Thị Thúy L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Hạo N, sinh ngày 20/8/2015 và Huỳnh Đức T, sinh ngày 08/5/2018. Ông Huỳnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Huỳnh Thị Thúy L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Huỳnh Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013754 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 6 năm 2023; bà Huỳnh Thị Thúy L đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Văn H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Huỳnh Thị Thúy L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Huỳnh Văn H được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nH:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

